

Bản án số: 10/2023/HS-PT

Ngày: 14-02-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Ngọc Linh

Ông Nguyễn Hoàng Thám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Thị Ngọc H và bị cáo Huỳnh Tiến Tr do có kháng cáo của bị cáo H, bị cáo Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1997, tại CĐ - An Giang; nơi cư trú: Tổ 23, khóm VC, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; (chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khóm CT2, phường CP B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thành Nh, sinh năm 1979 và bà Phan Ngọc Th, sinh năm 1979; có chồng tên Phan Văn L, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Tiến Tr, sinh năm 1979, tại CĐ - An Giang; nơi cư trú: Tổ 20, khóm VĐ, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tiến D, sinh năm 1956 và bà Âu Thị Ngọc Đ (chết); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án này, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2022, lực lượng phối hợp Công an thành phố CD và Công an phường CPB, thành phố CD phát hiện, bắt quả tang Đoàn Thị Ngọc H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền với nhiều người, thu giữ 09 tờ phoi đề lẻ và 01 tờ phoi đề tổng, số tiền thể hiện trên các phoi đề theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh, mở thưởng ngày 14/02/2022 là 7.997.000 đồng (trong đó, có 03 tờ phoi đề lẻ của Lê Thị B ghi bán giao lại cho H với số tiền 1.570.000 đồng); 01 cây bút mực xanh; Tiền Việt Nam 1.564.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, gắn sim số 0815.581.611; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO 2019, gắn sim số 0964.360.762. Ngoài ra, còn thu giữ 05 tờ phoi đề lưu ghi bán ngày 13/02/2022, số tiền thể hiện trên các phoi đề là 2.640.500 đồng.

Quá trình điều tra, còn xác định: Từ đầu tháng 11/2021, H bắt đầu sử dụng tài khoản Zalo “Ngọc Hân”, “Sang” và tài khoản Facebook “Ngọc Hân” trên điện thoại di động, ghi bán số đề cho nhiều người được thua bằng tiền, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và miền Bắc; nộp phoi cho thầu số đề sử dụng tài khoản Zalo tên An Lạc (không rõ lai lịch). Ngày 14/02/2022 (ngày bị bắt quả tang), H ghi bán số đề cho nhiều người, thể hiện trên 06 tờ phoi, tổng số tiền 6.997.000 đồng và thuê Lê Thị B (dì bên chồng của H) giúp H ghi bán số đề, thể hiện trên 03 tờ phoi, số tiền 1.570.000 đồng, giao lại cho H, tổng số tiền đánh bạc 8.567.000 đồng. Khi tổng hợp phoi, H chỉ vào phoi với số tiền ghi bán 7.997.000 đồng để nộp cho chủ thầu đề hưởng huê hồng; còn lại 570.000 đồng, H tự giữ lại để tính thắng thua với người mua số đề. Trước đó, vào ngày 13/02/2022, phoi số đề H ghi bán cho nhiều người dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Kiên Giang, ghi bán 4.490.000 đồng, người chơi trúng 2.380.000 đồng, số tiền đánh bạc 6.870.000 đồng; dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Hà Nội, ghi bán 4.500.000 đồng, người chơi trúng 4.700.000 đồng, số tiền đánh bạc 9.200.000 đồng. Trong đó, H xác định ngày 13/02/2022, Huỳnh Tiến Tr mua số đề đài Kiên Giang, số tiền 2.550.000 đồng, không trúng; sau đó, Tr mua số đề đài Hà Nội, số tiền 2.800.000 đồng, qua đối chiếu kết quả xổ số, Tr trúng được số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền Tr đánh bạc theo kết quả xổ số đài Hà Nội 6.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 09 tờ phoi đề lẻ và 01 tờ phoi đề tổng, ghi bán ngày 14/02/2022; 05 tờ phoi đề lưu ghi bán ngày 13/02/2022; 01 cây bút mực xanh; tiền Việt Nam 1.564.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA3S, gắn sim số 0815.581.611; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO 2019, gắn sim số 0964.360.762.

Căn cứ các Kết luận giám định số 23 ngày 09/3/2022, 24 ngày 15/3/2022 và số 156 ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A7) so với chữ viết mang tên Đoàn Thị Ngọc H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A3) so với chữ viết mang tên Lê Thị B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M) do cùng một người viết ra. Trừ chữ viết trên trang 2 các tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A3) bắt đầu và kết thúc “Đây là ... Đoàn T. Ngọc H” không phải do cùng một người viết ra.

- Tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan lưu trữ trong: 02 điện thoại di động (ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố CD gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 35 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 4,02 GB.

Ngày 10/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố CD ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với H và Tr.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSCĐ-HS ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Ngọc H và Huỳnh Tiến Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Ngọc H, Huỳnh Tiến Tr phạm tội: “Đánh bạc”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thị Ngọc H: 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo H được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Tiến Tr: 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Tr được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc H nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo H nộp số tiền 49.637.000 đồng thu lợi bất chính, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Tr nộp số tiền 2.800.000 đồng (đã khấu trừ 4.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử), sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 05 tờ phoi đề lưu ghi bán ngày 13/02/2022 và 09 tờ phoi đề lẻ và 01 tờ phoi đề tổng, ghi bán ngày 14/02/2022.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.564.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA3S, màu đen, imei 1: 862134040873550, imei 2: 862134040873543, gắn sim số: 89840200040723642328; 01 điện di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO 2019, màu đen, imei 1: 867615040188358, imei 2: 867615040220367, gắn sim số: 8984048000066474764, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút mực xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố CD với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc H, Huỳnh Tiến Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Đoàn Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo để nuôi con nhỏ và lo cho gia đình;

Ngày 30/9/2022, bị cáo Huỳnh Tiến Tr kháng cáo, xin xem xét hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ; sửa án sơ thẩm cho được đóng tiền phạt theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H, bị cáo Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng tội, không bị oan; chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo H, bị cáo Tr giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử;

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo H, Tr hợp lệ, đúng hạn, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo H, bị cáo Tr: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo Tr 05 tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét theo quy định của pháp luật;

Đối với bị cáo H không có tình tiết nào mới; do đó không có cơ sở để chấp nhận;

Đối với bị cáo Tr ở giai đoạn phúc thẩm có thay đổi nội dung kháng cáo xin cho hưởng án treo và có nộp thêm số tiền 2.800.000đ tiền thu lợi bất chính; nên xem xét cho bị cáo Tr hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tr 05 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/02/2023; các phần còn lại giữ y;

Tranh luận:

Bị cáo H không tranh luận với Viện kiểm sát; chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; bản thân bị cáo H và chồng bị cáo không nghề nghiệp ổn định xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị cáo Tr không tranh luận với Viện kiểm sát; chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo; bản thân bị cáo có cha già; hiện bị cáo tu tại gia; xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo H, bị cáo Tr trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung,

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H, bị cáo Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng cấp sơ thẩm xử các bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không bị oan; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; thấy rằng lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như: Tờ tự khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; các tang vật chứng, kết luận giám định chữ viết trên phoi đề của bị cáo H, lời khai của những người làm chứng; cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo H, bị cáo Tr thì thấy;

[4] Đối với bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con mới 6 tuổi; chồng làm thuê, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì thấy; Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc; nhưng vì hám lợi bị cáo lén lút ghi đề, dùng điện thoại để bán số đề, ghi phoi đề qua trang mạng xã hội Zalo như: “Ngọc Hân”, “Sang” và tài khoản Facebook “Ngọc Hân” trên điện thoại di động; nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng; bản thân bị cáo cũng hiểu rõ việc bán số đề là một trong những hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện trong thời gian dài, phạm tội nhiều lần và ở lần sau cùng bị bắt quả tang ngày 14/02/2022, số tiền đánh bạc trên các phoi thu giữ thể hiện 8.567.000 đồng; tổng số tiền trên các phoi đề trong các ngày thể hiện trên phoi và số tiền thu lợi, tổng số tiền 49.637.000 đồng,

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nhiều hệ lụy cho xã hội; bởi vì, hình thức chơi số đề tạo ra biết bao gia đình lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần; tạo ra nhiều tệ nạn xã hội khác,..hành vi đánh bạc của bị cáo đã lôi kéo nhiều người tham gia đánh đề trong một thời gian dài, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo như không có nghề nghiệp, nuôi con nhỏ, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải;

[4.2] Cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội bị cáo; cần có một thời gian cách ly bị cáo với xã hội để bị cáo H thấy rõ hành vi phạm tội, mà không dám phạm tội mới;

[4.3] Bị cáo H có tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; nên không được xem là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; do đó, không có cơ sở xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên có xem xét cho bị cáo con nhỏ mới hơn 6 tuổi; trong thời gian dịch bệnh không có nghề nghiệp ổn định; chồng bị cáo cũng không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét giảm cho bị cáo H 02 tháng tù cũng đủ giáo dục bị cáo H thành công dân tốt cho xã Hội;

[5] Đối với bị cáo Tr xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo thì thấy; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; biết rõ hành vi đánh bạc là pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn chơi; bị cáo tham gia với vai trò gián đơn giúp sức

cho bị cáo H; hành vi đánh bạc của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 tháng tù là có chiều cố khoan hồng cho bị cáo Tr. Tuy nhiên, ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Tr tự nguyện nộp đủ số tiền 6.800.000đ là tiền thu lợi bất chính; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tỏ rõ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm i, s và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Tr có nơi cư trú rõ ràng, bản thân tu tại gia. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo Tr trở thành công dân có ích cho xã hội; cần sửa án sơ thẩm cho bị cáo Tr hưởng án treo; như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa; xử phạt bị cáo Tr 05 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực; giao bị cáo Tr cho Ủy ban nhân dân phường NS nơi bị cáo Trung đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

[6] Trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm về các biện pháp tư pháp khác; cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Tr nộp số tiền **2.800.000 đồng** (đã khấu trừ 4.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử), để sung vào Ngân sách Nhà nước là không chính xác; cần sửa lại phần này, cụ thể: Buộc bị cáo Tr giao nộp số tiền **6.800.000đ** tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu số 0001679 ngày 26/9/2022, số tiền 4.000.000đ và theo biên lai thu số 0001697 ngày 09/01/2023 số tiền 2.800.000đ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CĐ) (bị cáo Tr nộp đủ số tiền)

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357; Điều 135, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Ngọc H về việc xin được giảm nhẹ hình;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tiến Tr về việc xin hưởng án treo;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Ngọc H và bị cáo Huỳnh Tiến Tr phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[1] Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Ngọc H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2] Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tiến Tr 05 (năm) tháng tù; nhưng cho bị cáo Tr được hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực (ngày 14/02/2023)

Giao bị cáo Huỳnh Tiến Tr cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc H nộp phạt số tiền 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*).

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo H nộp số tiền 49.637.000 đồng thu lợi bất chính, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Tr nộp số tiền **6.800.000 đồng** (theo biên lai thu số 0001679 ngày 26/9/2022, số tiền 4.000.000đ và theo biên lai thu số 0001697 ngày 09/01/2023 số tiền 2.800.000đ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CĐ); (bị cáo Tr đã nộp đủ số tiền)

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 05 tờ phoi đề lưu ghi bán ngày 13/02/2022 và 09 tờ phoi đề lẻ và 01 tờ phoi đề tổng, ghi bán ngày 14/02/2022.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.564.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA3S, màu đen, imei 1: 862134040873550, imei 2: 862134040873543, gắn sim số: 89840200040723642328; 01 điện di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO 2019, màu đen, imei 1: 867615040188358, imei 2: 867615040220367, gắn sim số: 8984048000066474764, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút mực xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố CĐ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CĐ

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc H, Huỳnh Tiến Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Đoàn Thị Ngọc H và bị cáo Huỳnh Tiến Tr không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(đã giải thích về án treo cho bị cáo Huỳnh Tiến Tr)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện(2);
- Công an huyện(1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện(1);
- UBND phường Núi Sam, TPCĐ
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**